

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và bà Nguyễn Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thu H, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã Ngh, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Mai Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 20/11/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Bên cạnh đó, vợ chồng không thống nhất được cách quản lý kinh tế gia đình. Gia đình hai bên đã hoà giải nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Đến đầu tháng 4/2023, chị rất mệt mỏi nên

đã xin phép bố mẹ chồng, chồng để về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã Ngh, huyện N, tỉnh Nam Định sống. Vợ chồng ly thân từ thời gian này cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Văn S để chị sớm ổn định cuộc sống.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023, bị đơn anh Trần Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Mai Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 20/11/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quản lý kinh tế gia đình. Trước đó, chị H về nhà ở thôn A, xã Ngh, huyện N, tỉnh Nam Định để chăm sóc mẹ và bản thân anh ở rể vài tháng thì anh không ở đầy nửa mà về nhà ở thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị H xin ly hôn, tôi không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Ngọc M, sinh ngày 21/8/2021 nhưng cháu đã chết vào ngày 28/12/2021 do bị bệnh. Ngoài ra, vợ chồng không có con chung, con riêng. Ly hôn, chị H, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị H, anh S không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Thu H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Văn S chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Mai Thu H ly hôn anh Trần Văn S.
2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thu H xin ly hôn anh Trần Văn S, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh S có nơi cư trú tại thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Bình Lục tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thu H và anh Trần Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/11/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống ở thôn đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về cách sống, lối sống, quản lý kinh tế gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay chị H, anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị H xin ly hôn, anh S không nhất trí. Quá trình giải quyết vụ án anh S đều vắng mặt không có lý do. Chị H cho rằng việc anh S không đồng ý ly hôn là anh S cố tình gây khó khăn cho chị. Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với chính quyền địa phương xã H, huyện B thì địa phương có quan điểm khả năng đoàn tụ của chị H, anh S là khó và đề nghị Tòa án giải quyết việc anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy xử ly hôn giữa chị H, anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh S đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Ngọc M, sinh ngày 21/8/2021 nhưng cháu đã chết vào ngày 28/12/2021 do bị bệnh. Ngoài ra, vợ chồng không có con chung, con riêng. Ly hôn, chị H, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị H, anh S đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Mai Thu H ly hôn anh Trần Văn S.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mai Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số AA/2021/0000545 ngày 01/6/2023 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị H đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Mai Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Trần Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã H, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng